

Số: 43 /HD-UBBC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2021

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN SỐ:	1216
NGÀY:	12-23-2021

HƯỚNG DẪN

**Thành lập Tổ bầu cử, lập và niêm yết danh sách cử tri bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Sở Nội vụ hướng dẫn việc Thành lập Tổ bầu cử; lập và niêm yết danh sách cử tri cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. VỀ THÀNH LẬP TỔ BẦU CỬ

Căn cứ tại khoản 2 Điều 25 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Sở Nội vụ hướng dẫn việc thành lập Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử;

2. Thành phần tham gia Tổ bầu cử gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, một số cơ quan, tổ chức liên quan, diện cử tri ở địa phương.

3. Tổ bầu cử có từ **mười một đến hai mươi một thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên.

4. Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có **từ năm đến chín thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có **từ mười một đến hai mươi một thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

5. Danh sách Tổ bầu cử được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố (thông

qua Sở Nội vụ) và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp (theo Mẫu danh sách dưới đây):

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Địa chỉ cơ quan	ĐTCCQ	ĐTDD	Fax	Chức danh
		Nam	Nữ							

6. Thời gian thành lập: Tổ bầu cử **chậm nhất là ngày 27 tháng 3 năm 2021.**

II. VỀ LẬP DANH SÁCH CỬ TRI

1. Quyền bầu cử

a) Cách tính tuổi để thực hiện quyền bầu cử: tuổi để thực hiện quyền bầu cử của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong Giấy khai sinh đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sau đây gọi là ngày bầu cử) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ấn định (**ngày 23 tháng 5 năm 2021**). Trường hợp không có Giấy khai sinh thì căn cứ vào Sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử.

Mỗi tuổi tròn được tính từ ngày, tháng, năm sinh dương lịch của năm trước đến ngày, tháng, năm sinh dương lịch của năm sau (ví dụ: một người sinh ngày **23 tháng 5 năm 2003**, đến ngày **23 tháng 5 năm 2021** là tròn **18 tuổi**).

*** Lưu ý: Đối với công dân đủ 18 tuổi, sinh năm 2003 (tức là sinh ngày 23 tháng 5 năm 2003 trở về trước) thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh trong danh sách cử tri và thẻ cử tri để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu tuổi.**

b) Trường hợp không xác định được ngày sinh thì lấy ngày 01 của tháng sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử. Trường hợp không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử.

2. Đối với một số trường hợp sau

a) Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri **thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.**

b) Người thuộc một trong những trường hợp trên nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được khôi phục lại quyền bầu cử, được trả tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự (bằng văn bản) thì **được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri** theo quy định tại Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (gọi tắt Luật Bầu cử).

c) Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú ra ngoài đơn vị hành chính cấp xã nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì **được xóa**

tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và **bổ sung vào danh sách cử tri** tại nơi thường trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; những người chuyển đến tạm trú ở nơi khác với đơn vị hành chính cấp xã mà mình đã được **ghi tên vào danh sách cử tri** và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được **xóa tên trong danh sách cử tri** ở nơi cư trú cũ và **bổ sung vào danh sách cử tri** tại nơi tạm trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Cử tri được quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì **được xóa tên trong danh sách cử tri** ở nơi có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được **bổ sung vào danh sách cử tri** tại nơi đăng ký thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hoặc được **bổ sung vào danh sách, cử tri** tại nơi đăng ký tạm trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

e) Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã **xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri (Điều 30 Luật Bầu cử)**.

3. Lập danh sách cử tri

Việc lập danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn, Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện theo từng khu vực bỏ phiếu như sau:

Mỗi công dân không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc các trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri quy định tại điểm a, khoản 2 Mục II trên đây thì được ghi tên vào danh sách cử tri tại phường - xã - thị trấn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú để thực hiện quyền bầu cử tại nơi đó (*Mẫu số 33/HĐBC của Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia*);

* **Lưu ý:** Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn, Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân lập danh sách cử tri trên file Excel theo mẫu đính kèm Công văn này.

3.1. Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập theo khu vực bỏ phiếu

a) Danh sách cử tri lập theo từng hộ, từng số nhà, tên chủ hộ được ghi trước. Ở phường, thị trấn lập theo tổ dân phố, khu phố: từ đầu đường đến cuối đường; ở xã lập theo tổ nhân dân, ấp: từ đầu ấp đến cuối ấp. Các danh sách cử tri này tập hợp lại thành danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu;

Người nào có hộ khẩu ở một nơi nhưng cư trú thường xuyên ở một nơi khác thì chỉ được ghi tên vào danh sách ở một trong hai nơi đó. Đối với trường hợp cử tri không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã ghi tên vào danh sách cử tri thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác cho cử tri đó và ghi chú ngay vào danh sách cử tri “Bỏ phiếu nơi cư trú” để tránh nhầm lẫn một cử tri có tên trong hai

danh sách ở hai khu vực bỏ phiếu khác nhau (Mẫu số 12/HĐBC của Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia).

b) Trong từng khu vực bỏ phiếu, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thành lập một bộ phận phụ trách công tác lập danh sách cử tri, tốt nhất là những người ở ngay trong khu vực bỏ phiếu. Bộ phận này dựa vào sổ đăng ký hộ khẩu của từng hộ trong tổ dân phố, tổ nhân dân để lên bản nháp danh sách những người đủ 18 tuổi trở lên, gạch bỏ tên những người không có quyền bầu cử. Sau đó đưa bản nháp danh sách cử tri ra cuộc họp ở tổ dân phố, tổ nhân dân hay khu phố, ấp để mọi người góp ý kiến bổ sung, sửa chữa chính xác (có sót hộ, sót người, ghi sai tên, họ, chữ đệm, tuổi hoặc ghi nhầm vào danh sách cử tri những người không có quyền bầu cử...).

c) Khi viết nháp danh sách cử tri, **không đánh số thứ tự**. Sau mỗi hộ, sau mỗi tổ dân phố (tổ nhân dân), nên chừa 2, 3 dòng dự phòng để thêm hoặc sửa chữa. Cần chú ý, tuy là bản nháp nhưng cần viết sạch để làm tài liệu báo cáo.

d) Đối với những người sống trên ghe, thuyền và những người không có chỗ ở cố định, bộ phận lập danh sách cử tri phối hợp Công an phường, xã, thị trấn lập danh sách và ghép vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nào thuận tiện cho việc đi bầu cử.

3.2. Lập danh sách cử tri trong các hộ tập thể, cơ quan, doanh nghiệp, trường học

a) Đối với cán bộ, công nhân viên, học sinh thuộc các cơ quan, xí nghiệp, khu công nghiệp tập trung, công trường, nông trường, trường học của Thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn có đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú ở nhà tập thể (kể cả trường hợp tạm trú ở ký túc xá), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lập danh sách nộp cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đơn vị trú đóng theo đúng thời gian mà Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quy định để ghi vào danh sách cử tri chung với các hộ dân để tham gia bầu cử.

b) Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn cần thông báo trước thời gian các cơ quan, đơn vị nêu trên phải nộp danh sách và theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở để đảm bảo thời gian niêm yết danh sách cử tri đúng quy định, tránh tình trạng để sót danh sách cử tri của các cơ quan, đơn vị hoặc đến quá gần ngày bỏ phiếu đơn vị mới nộp danh sách cử tri.

3.3. Lập danh sách cử tri trong các đơn vị quân đội và công an nhân dân

a) Các đơn vị quân đội, công an nhân dân của Thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố có quyền tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ở nơi đóng quân.

b) Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân.

c) Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú, có quyền tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị

phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ “*Bỏ phiếu ở nơi cư trú*” (Mẫu số 13/HĐBC của Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia).

3.4. Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ở nơi tạm trú.

3.5. Công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã xuất trình Hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam để được ghi tên vào danh sách cử tri và nhận thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (nếu xuất trình tại nơi đăng ký thường trú) hoặc bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (nếu xuất trình tại nơi đăng ký tạm trú).

3.6. Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Điều 29, Điều 31 Luật Bầu cử*).

III. NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI

1. Niêm yết danh sách cử tri

- Danh sách cử tri phải được làm xong và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và tại những nơi công cộng của khu vực bỏ phiếu chậm nhất 40 ngày trước ngày bầu cử, tức **chậm nhất là ngày 13 tháng 4 năm 2021** (40 ngày trước ngày bầu cử), đồng thời thông báo rộng rãi nơi niêm yết để Nhân dân kiểm tra, đối chiếu và giám sát danh sách cử tri.

- Bản nháp danh sách cử tri sau khi được các tổ dân phố, tổ nhân dân hoặc khu phố, ấp thông qua cần in lại làm 03 bản: 01 bản niêm yết, 01 bản gửi Tổ bầu cử và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

- Danh sách cử tri của các đơn vị vũ trang nhân dân và những đơn vị có thành lập khu vực bỏ phiếu riêng làm thành 02 bản: 01 bản niêm yết, 01 bản gửi Tổ bầu cử phụ trách việc bầu cử của các đơn vị trên.

- Sau khi danh sách cử tri được niêm yết và được điều chỉnh (*qua việc giải quyết các khiếu nại*), cơ quan, đơn vị viết và cấp Thẻ cử tri cho những người có tên trong danh sách cử tri (*Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ trưởng tổ nhân dân trực tiếp giao thẻ cử tri cho từng cử tri*).

2. Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình lập và niêm yết danh sách cử tri:

- Bản danh sách cử tri không chừa dòng như khi làm nháp mà được lập liên tục hết hộ này tiếp liền theo hộ khác.

- **Đánh số thứ tự trong danh sách cử tri** chung cho toàn phường, xã, thị trấn (*không lấy số thứ tự riêng cho từng khu vực bỏ phiếu*). **Số thứ tự trong danh sách cử tri cũng chính là số thứ tự trên Thẻ cử tri.** Như vậy trong một phường, xã, thị trấn, mỗi thẻ cử tri mang một số thứ tự khác nhau.

- Sau khi hoàn tất việc lập danh sách cử tri, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phải ký tên, đóng dấu vào bản danh sách cử tri lập theo từng khu vực bỏ phiếu và báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện số lượng cử tri đã được lập danh sách để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban bầu cử Thành phố (thông qua Sở Nội vụ); Ủy ban bầu cử Thành phố Thủ Đức, huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

- Nơi niêm yết danh sách cử tri cần phải thông báo đến Nhân dân biết, được trang trí để dễ nhận biết; phải có người trực thường xuyên để bảo vệ danh sách, tiếp nhận ý kiến đóng góp và các khiếu nại của Nhân dân về danh sách cử tri. Nơi niêm yết cần rộng rãi, thuận tiện cho Nhân dân đến kiểm tra danh sách và có sổ ghi ý kiến của cử tri.

- Nơi niêm yết danh sách cử tri của phường, xã, thị trấn cần có bảng (hoặc băng rôn) kẻ chữ to như sau:

<p>NƠI NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI</p> <p>BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XV - ĐƠN VỊ SỐ: ;</p> <p>BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA X - ĐƠN VỊ SỐ: ... ;</p> <p>BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, HUYỆN NHIỆM KỲ 2021-2026- ĐƠN VỊ SỐ: ;</p> <p>BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN..... - ĐƠN VỊ: ...</p> <p>Bầu cử ngày 23 tháng 5 năm 2021</p> <p>- Khu vực bỏ phiếu số : [Từ tổ nhân dân (ấp, tổ dân phố) đến tổ nhân dân (ấp, tổ dân phố).....]</p> <p>- Xã (phường, thị trấn):</p> <p>- Huyện (quận):.....</p> <p><i>(Lưu ý: Phần tiêu đề các đơn vị cần điều chỉnh nội dung phù hợp)</i></p>

- **Đúng 8 giờ 00 phút, sáng ngày 13 tháng 4 năm 2021**, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các khu vực bỏ phiếu toàn Thành phố **đều thống nhất niêm yết danh sách cử tri.**

IV. ĐIỀU CHỈNH DANH SÁCH CỬ TRI VÀ GIẢI QUYẾT CÁC KHIẾU NẠI

- Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết (*từ ngày 13 tháng 4 năm 2021 đến 13 tháng 5 năm 2021*), công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính (*Điều 33 Luật Bầu cử*).

- Từ khi niêm yết danh sách cử tri cho đến ngày bầu cử, nếu cử tri nào vì đi nơi khác, không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình, đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu. Khi cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình bên cạnh tên cử tri cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi khác” (*Điều 34 Luật Bầu cử*).

VI. VIẾT THẺ CỬ TRI

- Thẻ cử tri cần viết (hoặc in) xong chậm nhất 14 ngày trước ngày bầu cử (*tức là trước ngày 09 tháng 5 năm 2021*) và phát cho cử tri chậm nhất 11 ngày trước ngày bầu cử (*tức là trước ngày 12 tháng 5 năm 2021*).

- Trước khi viết (hoặc in) thẻ cử tri, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn cần đối chiếu, kiểm tra lại danh sách cử tri để bảo đảm không sai sót.

- Viết (hoặc in) thẻ cử tri phải theo đúng danh sách cử tri đã được điều chỉnh, không còn khiếu nại của Nhân dân.

- Thẻ cử tri do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi lập danh sách cử tri ký tên và đóng dấu. Đối với đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị ký tên và đóng dấu vào thẻ cử tri.

VII. LỊCH CÔNG TÁC LẬP, NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI; VIẾT, PHÁT THẺ CỬ TRI

Để cho việc lập và niêm yết danh sách cử tri đúng thời gian theo luật định, thực hiện theo lịch sau đây:

1. Chậm nhất đến ngày **19 tháng 3 năm 2021**: Phòng Nội vụ thành phố Thủ Đức, quận, huyện tổ chức tập huấn công tác lập và niêm yết danh sách cử tri cho cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn (*trước 65 ngày so với ngày bầu cử*).

2. Chậm nhất đến ngày **22 tháng 3 năm 2021**: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thành lập xong các tổ viết danh sách cử tri, tập huấn cho cán bộ làm công tác này nắm chắc các quy định, cách làm (*trước 62 ngày*).

3. Từ ngày **23 tháng 3 năm 2021** đến ngày **30 tháng 3 năm 2021**: Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập xong danh sách cử tri (bản nháp) (*trước 54 ngày*).

4. Từ ngày **31 tháng 3 năm 2021** đến ngày **02 tháng 4 năm 2021**: Thông qua tổ dân phố, ấp hoặc tổ nhân dân để đối chiếu (*trước 50 ngày*).

5. Từ ngày **03 tháng 4 năm 2021** đến ngày **11 tháng 4 năm 2021**: hoàn chỉnh, ký tên, đóng dấu vào các bản danh sách cử tri (chính thức) (*trước 42 ngày*)

(*Các mốc thời gian trên có thể thực hiện sớm hơn nhưng phải đảm bảo các quy định và chính xác*).

6. Từ **8 giờ 00 phút, sáng ngày 13 tháng 4 năm 2021**: Niêm yết danh sách cử tri (*trước 40 ngày*).

Đối với thẻ cử tri:

- Đến ngày **09 tháng 5 năm 2021**: Viết xong thẻ cử tri (kể cả ký tên, đóng dấu).

- Đến ngày **12 tháng 5 năm 2021**: Phát xong thẻ cử tri.

VIII. BÁO CÁO TÌNH HÌNH LẬP, NIÊM YẾT DANH SÁCH CỬ TRI; VIẾT VÀ PHÁT THẺ CỬ TRI

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện lúc 8 giờ các ngày: 02/4, 09/4, 16/4, 23/4, 29/4, 7/5 14/5; riêng ngày 22 tháng 5 năm 2021 báo cáo lúc 8 giờ 00 phút và 13 giờ 30 phút (*Biểu số 1 đính kèm*).

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện báo cáo cho Ủy ban bầu cử Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) vào lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày nêu trên; riêng ngày 22 tháng 5 năm 2021 báo cáo lúc 8 giờ 30 phút và 14 giờ 00 phút (*Biểu số 2 đính kèm*).

* Số điện thoại, địa chỉ mail liên lạc để báo cáo:

+ Điện thoại cơ quan: 38.293.465; Mail cơ quan: xdcq.snv@tphcm.gov.vn

+ Đ/c Nguyễn Bá Tùng: DD: 0778003679; nbtung.snv@tphcm.gov.vn

+ Đ/c Cao Thị Ánh Loan: DD: 0902696447; ctaloan.snv@tphcm.gov.vn

Thành lập Tổ bầu cử, lập và niêm yết danh sách cử tri là một công tác quan trọng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn cần tổ chức cho cán bộ có kinh nghiệm trong công tác này nắm chắc những nguyên tắc, quy định, cách làm và lịch công tác. Đồng thời phổ biến cho Nhân dân hiểu rõ những điểm chính trong hướng dẫn để phối hợp thực hiện tốt nhằm làm cho việc lập và niêm yết danh sách cử tri được tiến hành chu đáo, chính xác, đúng thời gian, đúng pháp luật.

Khi gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện cần kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử Thành phố (*thông qua Sở Nội vụ*) để có hướng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Hội đồng bầu cử quốc gia (để báo cáo);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND/TP;
- Thường trực UBND/TP;
- Các TV UBBC/TP và các tiêu ban;
- Ban Thường trực UBMTTQVN/TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND/TP;
- VP UBND/TP;
- Sở Nội vụ (3b);
- Sở Tài chính;
- Các Sở-ngành liên quan;
- UBND thành phố Thủ Đức, 16 quận, 05 huyện;
- Lưu: VT, SNV(PXDQC&CTTN); VP Đoàn ĐBQH-HĐND TP (PCTHĐND).

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
ỦY VIÊN THƯ KÝ



Huỳnh Thanh Nhân

BÁO CÁO SỐ CỬ TRI BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV, ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Tính đến ngày/.../2021

Phường xã - thị trấn	SỐ CỬ TRI														Ghi chú
	Đã lập danh sách		Niêm yết danh sách cử tri		Đã phát thẻ cử tri		Chưa nhận thẻ cử tri		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội và HĐND TP		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND TP, quận - huyện		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND TP, quận - huyện phường - xã - thị trấn		
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng cộng:															

Quận (huyện) ____, ngày tháng năm 2021

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Ghi chú:

- UBND quận, huyện báo cáo vào 14 giờ các ngày 02/4, 09/4, 16/4, 23/4, 29/4, 7/5 năm 2021.
- Riêng ngày 22/5/2021 báo cáo lúc 8 giờ 30 và 14 giờ.

BÁO CÁO SỐ CỬ TRI BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XIV, ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Tính đến ngày / ... / 2016

Khu vực bỏ phiếu	SỐ CỬ TRI														GHI CHÚ
	Đã lập danh sách		Niêm yết		Đã phát thẻ cử tri		Chưa nhận thẻ cử tri		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội và HĐND TP		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND Thành phố Thủ Đức, quận - huyện		Cử tri bầu đại biểu Quốc hội, HĐND TP, quận - huyện phường - xã - thị trấn		
	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.															
2.															
3.															
Tổng cộng:															

Phường (xã - thị trấn) ____, ngày tháng năm 2021

Người lập biểu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG/ XÃ/ THỊ TRẤN

Ghi chú:

- UBND phường, xã, thị trấn báo cáo vào 8 giờ các ngày 02/4, 09/4, 16/4, 23/4, 29/4, 7/5 năm 2021.
- Riêng ngày 22/5/2021 báo cáo 2 lần lúc 8 giờ và 13 giờ 30.

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA IV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Khu vực bỏ phiếu số: (*)thuộc xã/phường/thị trấn,
huyện/quận/thị xã/thành phố tỉnh/thành phố

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Thành phố	Quận, Huyện	Xã, Phường, Thị trấn	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số												

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu này là: người, trong đó:Nam:Nữ.

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH: người;

Cử tri tham gia bầu cử HĐND cấp tỉnh: người;

Cử tri tham gia bầu cử HĐND cấp huyện: người;

Cử tri tham gia bầu cử HĐND xã (thị trấn): người;

Danh sách này được lập tại ngày tháng năm 2021.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ()**

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi rõ họ và tên)

Chú thích:

(*) Ghi tên hay số hiệu của khu vực bỏ phiếu.

(1) Họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình (hoặc theo đơn vị vũ trang nhân dân). Tên chủ hộ xếp lên đầu. Các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương (VD: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B...);

(2) Cần ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đối với người sinh năm 2003 (từ 01/01/2003 đến 23/5/2021); khi đánh máy cần thêm dấu ' vào phía trước ngày, tháng, năm sinh

(3), (4): đánh dấu (X) theo giới tính của cử tri;

(5) Ghi rõ: Kinh, Tày, Nùng ...;

(6) Ghi rõ: cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, bộ đội, công nhân, nông dân, nội trợ, hưu trí...;

(7a) Ghi rõ nơi đăng ký thường trú theo nơi đăng ký hộ khẩu hoặc nơi đăng ký tạm trú. Trường hợp là nơi tạm trú thì ghi chú vào cột (12) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (trước tháng 01/2020 thì chỉ cần ghi năm, từ năm 2020 thì ghi rõ tháng và năm – người đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử thì chỉ tham gia bầu cử ĐBQH, ĐBHDND cấp tỉnh, cấp huyện);

(7a) Ghi rõ địa chỉ thường trú theo nơi đăng ký hộ khẩu;

(9), (10), (11): đánh dấu (X) nếu cử tri bầu cử cấp tương ứng; đánh dấu (0) nếu cử tri không được tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương ứng

(**): Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hoặc Thủ trưởng đơn vị vũ trang nhân dân ký tên, đóng dấu.